

là 20 ngày kể từ ngày nhận được giấy yêu cầu bồi thường, cảng phải trả lời bồi thường hoặc không bồi thường.

b) Chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport yêu cầu cảng bồi thường về xếp dỡ chậm trễ phải gửi giấy đòi bồi thường chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xếp dỡ. Cảng phải bồi thường chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được giấy yêu cầu. Nếu cảng không nhận bồi thường thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu phải trả lời cho Vietrans, Technoimport, chủ nhận hàng biết.

c) Cảng yêu cầu bồi thường về những tổn thất do chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport hay tàu biển gây ra phải gửi giấy đòi bồi thường chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày phát hiện ra thiệt hại. Chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport hay tàu biển phải bồi thường cho cảng trong phạm vi 20 ngày. Nếu chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport và tàu biển không nhận bồi thường thì phải trả lời cho cảng trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được giấy đòi bồi thường của cảng.

6. Các vụ tranh chấp giữa các cơ quan trong nước về đòi bồi thường thiệt hại trong việc xếp dỡ, giao nhận, bảo quản, vận chuyển hàng nhập mà các bên liên quan không giải quyết được đều do Trọng tài kinh tế Nhà nước xử lý theo chế độ thể lệ hiện hành.

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ số 262-CT ngày 21-11-1981
về việc cung ứng vật tư tiền
vốn quý I năm 1982.**

Hiện nay kế hoạch Nhà nước năm 1982 còn đang được tổng hợp đề trình Chính phủ thông qua, việc cân đối kế hoạch Nhà nước năm 1982 còn đang phải rà soát thêm.

Để bảo đảm cho các đơn vị hoạt động bình thường và kịp thời triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng yêu cầu các ngành, các cơ quan có trách nhiệm phục vụ sản xuất, xây dựng phải chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền phục vụ tốt cho các cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch năm 1981 và triển khai sớm việc thực hiện kế hoạch đầu năm 1982, cụ thể là:

1. Các Bộ phụ trách cung ứng các loại vật tư do Nhà nước quản lý, căn cứ vào khả năng nguồn vật tư sản xuất trong nước, nguồn nhập khẩu, huy động tồn kho để cung ứng theo chỉ tiêu kế hoạch quý I năm 1982 cho các Bộ, tỉnh và các cơ sở ngay từ đầu tháng 12 năm 1981.

2. Thủ trưởng các cơ quan quản lý ngành ở trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo tập trung nguồn vật tư, nhiên liệu cho những nhiệm vụ quan trọng nhất như nông nghiệp, thủy lợi, sản xuất than, điện, nguyên liệu và hàng tiêu dùng thiết yếu, hàng xuất khẩu, xây dựng công trình trọng điểm, vận chuyển hàng hóa vật tư trọng yếu.

3. Trong khi chỉ đạo thực hiện kế hoạch cuối năm 1981 và năm 1982 nếu có phát sinh nhu cầu mới về vật tư, tiền vốn thì

các Bộ, các tỉnh, thành phố tự thu xếp trong phạm vi chỉ tiêu của mình, nhất thiết không xin bổ sung. Trường hợp không tự điều chỉnh được thì tự tìm ra nguồn vật tư ở địa phương hoặc xuất khẩu thêm để tự nhập, hoặc xin rút bớt nhiệm vụ chưa bức thiết để dành vật tư, nhiên liệu, tiền vốn cho nhu cầu bức thiết mới phát sinh.

4. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan tài chính, ngân hàng cấp dưới giải quyết kịp thời vốn, kinh phí theo giá mới. Ủy ban Vật giá có trách nhiệm kịp thời trình Chính phủ tháo gỡ những vướng mắc về giá cả.

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 1981

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LÂM NGHIỆP - TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 1101-QĐ/LB
ngày 23-10-1981 về việc thu tiền
nuôi rừng.

BỘ TRƯỞNG BỘ LÂM NGHIỆP
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ vào Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng;

Căn cứ vào nghị quyết số 155-CP ngày 3-10-1973 của Hội đồng Chính phủ về việc thi hành Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng;

Thi hành điều 3 quyết định số 88-HĐBT ngày 24-9-1981 của Hội đồng bộ trưởng về việc lập quỹ nuôi rừng;

Xuất phát từ rừng và đất rừng là sở hữu toàn dân. Các tổ chức kinh tế quốc doanh, cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân, tập thể hay cá nhân, kể cả nhân dân những xã ở nơi có rừng có trách nhiệm bảo vệ rừng, khi được phép vào rừng khai thác gỗ, đặc sản và mọi lâm sản khác, cũng như săn bắt chim thú rừng... đều phải nộp một khoản tiền để Nhà nước dùng vào việc bảo vệ và phát triển rừng. Số tiền này gọi là tiền nuôi rừng, thay cho tiền bán khoán lâm sản hiện nay.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Mức thu tiền nuôi rừng được áp dụng thống nhất trong cả nước không phân biệt rừng tự nhiên hay rừng trồng. Cụ thể như phụ lục kèm theo.

Điều 2. — Những đơn vị hay cá nhân được phép khai thác những lâm sản dưới đây được miễn, giảm nộp tiền nuôi rừng:

1. Được miễn hoàn toàn tiền nuôi rừng:

— Gỗ sâu bọng, rỗng ruột, v.v... không đủ tiêu chuẩn gỗ tròn;

— Gỗ tĩa thừa trong rừng trồng theo đúng quy trình trồng rừng;

— Củi cành nhánh do nhân dân những xã ở nơi có rừng được phép thu nhặt để dùng, không phải để mua bán trao đổi;

— Những sản phẩm do đơn vị, cơ quan, tập thể hay nhân dân tự bỏ công sức để trồng cây trên các đồi trọc mà có, khi lấy về dùng cho mình.